TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHẢIỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phảiúc**
Số: 1268/2017/QĐST- HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1012/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H
Địa chỉ: T Lê Thị H, Phường P, Quận G, Thành phố H
Người yêu cầu: Ông Nguyễn T
Địa chỉ: T Lê Thị H, Phường P, Quận G, Thành phố H.

- Căn cứ các điều 212 và 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phảiạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01/2014 ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Phường P, Quận G, Thành phố H hết hiệu lực).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia Cát T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014 cho bà H nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2017.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, ông D chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông D còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng ông D, bà H phải chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D, bà H đã nộp theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0027158 ngày 28/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự Quận G, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P. 17, Q. GV, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHẢIÁN

Chu Thị Bình